

Số: 30 /2018/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 31 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Theo đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 2475/TTr-SGTVT ngày 26/9/2018 và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 212/BC-STP ngày 26/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông Vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP4,2,3,5,6,7.

vmh.63.QĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Thạch

QUY ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp về trong công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là các Sở, ban, ngành); Công an tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện).

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tính thống nhất, khách quan và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về hoạt động kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

2. Nội dung phối hợp phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan được giao trách nhiệm thực hiện.

3. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

4. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và nhân dân.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong việc xây dựng các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

2. Phối hợp trong công tác phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật về kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

3. Phối hợp trong kiểm tra, xử lý vi phạm về kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

4. Phối hợp trong thu thập thông tin về kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

5. Phối hợp trong kiểm tra, đánh giá tình hình kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

6. Phối hợp trong báo cáo về kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra, tổ công tác liên ngành.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, họp liên ngành.

4. Các hình thức phối hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 6. Trách nhiệm phối hợp trong việc xây dựng các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt

1. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và kế hoạch quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông Vận tải trong xây dựng các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và kế hoạch quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm phối hợp trong công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt

1. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền về công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

2. Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải, UBND cấp huyện thực hiện tuyên truyền các quy định của pháp luật về kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách theo các hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Giao thông Vận tải trong công tác tuyên truyền các quy định về kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

Điều 8. Trách nhiệm phối hợp trong kiểm tra, xử lý vi phạm về kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý các phương tiện chở quá tải tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh theo quy định. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng phương tiện chở quá tải tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra, xử lý các cá nhân, tổ chức vi phạm việc xếp hàng hóa, vật liệu lên phương tiện vượt tải trọng cho phép ngay tại các đầu mối hàng hóa, các mỏ khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng phương tiện xếp hàng hóa vượt tải trọng cho phép tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh.

3. UBND cấp huyện chỉ đạo lực lượng chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát, phát hiện và phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông để kịp thời xử lý đối với các trường hợp phương tiện chở quá tải. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng phương tiện chở quá tải tham gia giao thông trên địa bàn phụ trách.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, các đơn vị quản lý hoạt động cụm công nghiệp chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để xảy ra tình trạng phương tiện chở quá tải tham gia giao thông trong phạm vi khu công nghiệp, cụm công nghiệp phụ trách.

5. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải, UBND cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm về kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông.

Điều 9. Trách nhiệm phối hợp trong việc xử lý vi phạm về hành lang an toàn đường bộ, đường sắt

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông Vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, phân loại các công trình nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ để lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất, thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật đối với các tuyến đường được giao quản lý. Chỉ đạo lực lượng thanh tra, tuần kiểm, đơn vị bảo dưỡng thường xuyên phát hiện để xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sử dụng, lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

b) Đối với các vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt chưa được xử lý, giải quyết triệt để, Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch giải tỏa trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

2. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, phân loại các công trình nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ để lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất, thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về đất đai đối với các tuyến đường được giao quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kế hoạch giải tỏa hành lang an toàn đường bộ, đường sắt; tổ chức thực hiện cưỡng chế để giải tỏa vi phạm, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt; đồng thời chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền cấp xã, phường, thị trấn, thường xuyên kiểm tra, nắm bắt tình hình để kịp thời ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt trên các tuyến đường thuộc địa bàn phụ trách.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, UBND cấp huyện trong việc xử lý vi phạm về hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp trong thu thập thông tin về kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt

1. Sở Giao thông Vận tải là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận các thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về các vi phạm trong kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang đường bộ, đường sắt.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan khi tiếp nhận các thông tin do cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về các vi phạm trong kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang đường bộ, đường sắt có trách nhiệm thông tin kịp thời về Sở Giao thông Vận tải.

3. Các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về các vi phạm trong kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang đường bộ, đường sắt gửi bằng văn bản hoặc trực tiếp phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc qua Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông Vận tải, các sở, ban, ngành hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 11. Phối hợp trong kiểm tra, đánh giá tình hình kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt

1. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra, đánh giá tình hình kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả kiểm tra, nội dung báo cáo phải đánh giá tình hình thực tế, hiệu quả, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang đường bộ, đường sắt; đề xuất các giải pháp xử lý.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Giao thông Vận tải trong việc kiểm tra, đánh giá tình hình kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt.

Điều 12. Trách nhiệm phối hợp báo cáo về kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt

1. Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm thực hiện báo cáo công tác kiểm soát tải trọng và quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn hoặc theo yêu cầu đột xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả công tác kiểm soát tải trọng và quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giao thông Vận tải theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Triển khai thực hiện Quy chế

1. Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Quy chế và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quy chế này, các Sở, ban, ngành, Công an tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giao thông Vận tải) để tổng hợp, tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch